TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **37/2022**/HNGĐ-ST
Ngày **24/8/2022**
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyện
Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST ngày 12/8/2022, giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Ông Võ Thành N**; sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 4, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

**** Bị đơn:*** **Bà Trần Thị Bích H**; sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 01, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn – Ông Võ Thành N trình bày:* Tôi (N) và bà Trần Thị Bích H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H không lo tu chí làm ăn, đi sớm về khuya, ham chơi cờ bạc, nợ nần, thiếu trách nhiệm với gia đình, có quan hệ với người đàn ông khác thiếu chung thủy với chồng con, sống buông thả. Mặc dù tôi cũng đã nhiều lần khuyên nhũ, hàn gắn nhưng bà H vẫn không từ bỏ nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay tôi xác định không còn tình cảm yêu thương bà H, tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Trần Thị Bích H.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống tôi và bà Trần Thị Bích H có 01 con chung là Võ Trần Thiên B, sinh ngày 01/7/2011. Ly hôn, tôi có nguyện vọng giao con Võ Trần Thiên B, sinh ngày 01/7/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, bị đơn – Bà Trần Thị Bích H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (H) và ông Võ Thành N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vả nhau, mặc dù vợ chồng đã cố hàn gắn nhưng vẫn không mang lại kết quả tốt đẹp. Tôi xác định về tình cảm không còn yêu thương ông N nữa. Ông N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, tôi và ông Võ Thành N có 01 con chung là Võ Trần Thiên B, sinh ngày 01/7/2011. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Võ Trần Thiên B, sinh ngày 01/7/2011. Không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Võ Thành N đối với bà Trần Thị Bích H. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử ông Võ Thành N được ly hôn bà Trần Thị Bích H. Về con chung: Giao con Võ Trần Thiên B, sinh ngày 01/7/2011 cho bà Trần Thị Bích H trực nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Võ Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Thành N và bà Trần Thị Bích H xác định không có không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận đơn khởi kiện của ông Võ Thành N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà Trần Thị Bích H; Địa chỉ: Tổ 01, Thôn Quan Châu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Võ Thành N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Bích H vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét về nội dung:* Ông Võ Thành N và bà Trần Thị Bích H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn ông N và bà H chung sống tại Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H ham chơi, thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo tu chí làm ăn. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay ông N xác định không còn tình cảm yêu thương bà H, ông N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ông N được ly hôn với bà Trần Thị Bích H.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Võ Thành N đối với bà Trần Thị Bích H, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng ông N và bà H đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông N là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H không lo tu chí làm ăn, đi sớm về khuya, ham chơi cờ bạc, nợ nần, thiếu trách nhiệm với gia đình, có quan hệ với người đàn ông khác thiếu chung thủy với chồng con, có lối sống thực dụng buông thả. Còn bà H cho rằng nguyên nhân cũng do tính tình vợ chồng không hợp, thương xuyên cải vã nhau. Mặc dù vợ chồng đã cũng đã tìm mọi biện pháp để níu kéo gìn giữ hạnh phúc nhưng vẫn không mang lại kết quả. Hiện tại, ông N và bà H không còn yêu thương quý trọng quan tâm lẫn nhau, mỗi người sống mỗi nơi và không ai có trách nhiệm với ai. Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2022 của Tòa án thì ông Võ Thành N có hộ khẩu thường trú tại tổ 04, Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông N và bà H có thời gian sinh sống tại địa phương. Trong quá trình chung sống giữa ông N và bà H đã có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện bà H cũng không còn tha thiết và muốn hàn gắn lại lại tình cảm với ông N. Mặt khác tại phiên tòa, ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn. Do đó, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông N và bà H đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông N đối với bà H là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Võ Trần Thiên B, sinh ngày 01/7/2011. Ly hôn, ông N và bà H thống nhất thỏa thuận giao con Võ Trần Thiên B, sinh ngày 01/7/2011 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác đây cũng là nguyện vọng của con chung. HĐXX thấy sự thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự là hợp lý và chính đáng nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Võ Thành N và bà Trần Thị Bích H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Võ Thành N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thành N về việc tranh chấp *"Ly hôn nuôi con chung"* đối với bị đơn bà Trần Thị Bích H. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành N được ly hôn bà Trần Thị Bích H.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Trần Thiên B, sinh ngày 01/07/2011 cho bà Trần Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Võ Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Ông Võ Thành N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004311 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, 24/08/2022. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

Nơi nhận:
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h.Hòa Vang;*
- *TAND Tp. Đà Nẵng;*
- *UBND xã Hòa Nhơn;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA